

LUẬN CÂU XÁ SỞ QUYỂN 16

Phẩm 4: PHÂN BIỆT NGHIỆP (Phần 4)

1. Nói về bốn thứ nghiệp:

Luận chép lại trong kinh nói cho đến tương kia thế nào? Dưới đây có bốn bài tụng rưỡi, là thứ tám nói về bốn nghiệp như hắc hắc v.v... trong kinh. Trong văn có ba: 1. Nói về thể của nghiệp. 2. Nói về dứt khác nhau. 3. Nói về thuyết khác. Một bài tụng rưỡi này nói về thể của bốn nghiệp trước hỏi sau đáp, đây nói hỏi. Luận chép cho đến nói bốn nghiệp như hắc hắc... đây là giải thích ý kiến lập bốn nghiệp, tánh của nghiệp quả khác nhau, nói ba nghiệp của hắc hắc... sở trị năng trị khác nhau, nghiệp hữu lậu là sở trị, nghiệp vô lậu là năng trị, tánh là thể tánh, loại là chủng loại, loại khác nhau phần là bốn nghiệp. Vì các nghiệp bất thiện không vừa ý, là giải thích nghiệp hắc hắc, nhân nhiễm ô nên gọi là hắc, quả bất vừa ý gọi là hắc, vì nghiệp thiện ở cõi Sắc là vừa ý, nhân lìa ác nên gọi là bạch, quả vừa ý nên gọi là bạch.

2. Giải thích thiện cõi Vô sắc:

Luận chép: Tại sao không nói cho đến nên nói chẳng phải các loại khác, là giải thích thiện cõi Vô Sắc tuy nhân quả đều bạch không nói lý do, luận chép: Nhưng trong Khế kinh cho đến nói vì chẳng xen lẫn quả ái, là giải thích nghiệp hắc bạch, nhân do ác xen lẫn, quả do phi ái xen lẫn. Hai nghiệp hắc bạch này gọi là cho đến trái nhau, là giải thích tên gọi xen lẫn nhau. Nói hắc bạch là y theo sự nối tiếp để lập, chẳng phải một nghiệp vừa hắc vừa bạch. Chẳng phải dị thực vừa vừa ý, vừa không vừa ý, thiện ác, vừa ý, không vừa ý trái ngược nhau, nhưng do nối tiếp xen lẫn với hắc nghiệp, nghiệp ở cõi Dục gọi là hắc bạch. Há không có nghiệp ác gọi là bạch hắc? Là hỏi thiện bị nghiệp ác xen lẫn vào thiện gọi là hắc bạch, ác có nghiệp thiện xen lẫn ác nên gọi bạch hắc. Luận chép: Nghiệp quả bất thiện cho đến vì ác hơn thiện là đáp nghiệp quả

bất thiện ở trong địa ngục, không được nghiệp quả thiện xen lẫn. Quả thiện ở cõi Dục chắc chắn bị nghiệp quả báo thiện xen lẫn, trong sáu tầng trời cõi Dục vì có quả bất thiện, vì tán địa cõi Dục ác hơn thiện, nên ác chắc chắn xen lẫn thiện, thiện không xen lẫn ác.

Luận Chánh Lý chép: Câu gạn hỏi này phi lý, vì trong cõi Dục bất thiện năng lực thường hiện hành phục thiện, nên quả khổ kia xen lẫn dị thực lạc. Thiện ở cõi Dục yếu không có công năng xâm lấn bất thiện, nên quả vui kia cũng không công năng xen lẫn khổ dị thực, do đó nghiệp quả ác được gọi là thuần hắc. Luận chép: Các nghiệp vô lậu cho đến là bạch dị thực: Là giải thích nghiệp thứ tư lời văn rất dễ hiểu, luận chép: Đây chẳng phải bạch nghiệp vì tánh trái nhau, là giải thích nghi vấn, chẳng phải hắc là thuyết liễu nghĩa, chẳng phải bạch là thuyết mật ý, do không thể chiêu cảm bạch dị thực, kinh nói mật ý gọi chẳng phải bạch nghiệp, y theo kinh và luận này là pháp thuần bạch, các nghiệp vô lậu vì sao không như vậy. Dưới đây hai bài tụng, là thứ hai nói về đoạn dị, luận chép: Cho đến chỉ là thuần hắc, là giải thích dứt nghiệp hắc hắc.

3. Giải thích về dứt nghiệp:

Vì bốn pháp trí nhãn dứt nghiệp bất thiện thì dứt của bốn đế cõi Dục, dứt dục dứt tám phẩm tư hoặc trước vì chỉ dứt nghiệp bất thiện. Mười hai thứ trên đây là tự tánh dứt chẳng phải sở duyên dứt, lia nhiệm ở cõi Dục cho đến nghiệp bất thiện, một phẩm tư hoặc này dứt hai nghiệp, dứt một phần hắc nghiệp dứt tạp nghiệp hoàn toàn dứt hắc nghiệp là tự tánh dứt và sở duyên dứt. Dứt bạch nghiệp chỉ có sở duyên dứt, tự tánh dứt phẩm phẩm đoạn, dứt phẩm thứ chín sở duyên dứt. Luận chép: Là bốn thứ Tính lự cho đến thuần bạch nghiệp hết, là giải thích đoạn bạch bạch nghiệp, đây chỉ có sở duyên dứt, nên chỉ với tự địa dứt phẩm thứ chín. Đoạn dù có cả tương ưng, đều có trong đây nói về nghiệp cũ nên nói tư hoặc.

Luận chép: Vì sao các địa cho đến năng dứt chẳng phải thứ khác? Do các pháp thiện cho đến chưa ly hệ, nói tự tánh dứt là kiết và kiết một quả pháp và đắc, khi dứt đắc kia gọi là dứt, dứt rồi không còn khởi hiện tiền nữa. Nói sở duyên dứt, dứt năng duyên đều gọi là dứt, dứt rồi chấp nhận đắc khởi hiện ra trước, do nghiệp hắc hắc này mỗi phẩm dứt riêng. Đoạn tạp nghiệp và bạch nghiệp phẩm thứ chín chỉ đoạn sở duyên. Tụng chép: Trở xuống có một hàng tụng là thứ ba, nói về thuyết khác, gọi là hắc bạch nghiệp, ý Luận sư này, cho rằng địa ngục chỉ chiêu cảm quả bất thiện, thuận kia thọ nghiệp gọi là thuần hắc. Vì cõi

Dục các đường có cả hai dị thực, thuận các nghiệp thiện ác kia gọi là tạp nghiệp, hai nghiệp này do nhân theo quả gọi nghiệp hắc tạp. Luận chép: Có các Luận sư khác nói cho đến gọi chung là nghiệp, ý vị Luận sư này cho rằng thấy đạo thì dứt ở cõi Dục không có thiện xen lẫn nên gọi là thuần hắc nghiệp. Ở cõi Dục tu sở dứt thiện, bất thiện xen lẫn gọi chung là tạp nghiệp.

Luận Bà-sa quyển một trăm mười bốn chép: Như thị thuyết giả cho rằng tất cả nghiệp bất thiện đều gọi là nghiệp hắc hắc dị thực. Vì trong cõi Dục bất thiện mạnh mẽ, không có pháp thiện xen lẫn, vì pháp bất thiện năng chế phục, năng dứt thiện tự địa. Nghiệp thiện yếu ớt bị pháp bất thiện xen lẫn, vì thiện ở cõi Dục không thể dứt bất thiện. Luận Chánh Lý phá Sư trước: Như thế nói trước đã ngăn chế, đó là thiện không xen lẫn bất thiện, phá Sư sau, điều này cũng phi lý, trong hai thì dứt chung có nghiệp không thể chiêu cảm, quả dị thực (trong thấy đạo thân kiến biên kiến tương ứng với tư hoặc, trong tu đạo nghiệp vô ký không thể chiêu cảm quả dị thực). Luận chép: Trong kinh nói có ba Mâu-ni, trở xuống một bài tụng phần là thứ chín nói về ba Mâu-ni, ba thanh tịnh.

4. Nói về ba Mâu-ni:

Luận chép cho đến hai nghiệp so sánh biết, là giải thích lý do lập ba Mâu-ni. Mâu-ni Hán dịch là tịch mặc, hai nghiệp thân, ngữ gọi là thân, ngữ Mâu-ni, ý Mâu-ni là nghiệp Vô học ý phi ý. Do chân thật Mâu-ni chỉ là ý, hai nghiệp thân ngữ so sánh biết tâm, năng tử sở tử gọi là Mâu-ni, Luận Chánh Lý thì do nghiệp thân ngữ lìa các điều ác nên có thể so sánh mà biết, ý nghiệp trong đó không thể tử dụng, chỉ có năng tử sở tử hợp lập thành Mâu-ni, lại thân nghiệp ngữ nghiệp gọi là Mâu-ni, là giải thích thứ hai, hai nghiệp thân ngữ có vô biểu nên gọi là xa lìa ý nghiệp chẳng phải xa lìa, do đó không gọi là Mâu-ni. Luận chép: Vì sao Mâu-ni chỉ ở bậc Vô học? Là hỏi, luận chép: Do A-la-hán cho đến hoàn toàn vắng lặng, là đáp, phiền não ở bậc Vô học đều không chẳng phải Hữu học. Các thân, ngữ, ý gọi là thanh tịnh, đây là giải thích thanh tịnh thứ hai, ba, tức là ba hành vi thiện, hoặc vô lậu, vì hoàn toàn lìa tất cả hành vi ác phiền não cấu. Nếu là hữu lậu vì tạm thời lìa tất cả hành vi ác phiền não cấu gọi là thanh tịnh.

Luận Bà-sa quyển một trăm mười bảy hỏi hành vi thiện, thanh tịnh, tịch mặc có gì khác nhau. Lại có thuyết nói nghĩa cũng khác nhau nghĩa là khéo léo làm là nghĩa hành vi thiện, thể trong sạch là nghĩa thanh tịnh, lìa si loạn là nghĩa vắng lặng. Lại có người nói có công năng

chiêu cảm quả ái nên gọi là hành vi thiện. Không xen lẫn phiền não gọi là thanh tịnh, rớt ráo vắng lặng dứt bật gọi là tịch mặc. Luận Chánh Lý quyển hai giải thích rằng: Hoặc năng lực này dẫn khởi thắng nghĩa vô lậu thanh tịnh nên gọi là tịnh. Hoặc cho rằng đây cũng năng dẫn phiền não cấu, đó là tác phiền não v.v... Vô Gian duyên, thì không được gọi là thanh tịnh, điều này cũng phi lý, lúc thiện tâm khởi chẳng phải tâm nhiệm khởi gia hạnh, tâm nhiệm Vô Gian vô lậu bất sinh, tâm thiện hữu lậu năng dẫn vô lậu. Cho nên thiện hữu lậu được gọi là thanh tịnh, thuận tâm vô lậu có công năng trừ ược, luận nói hai thuyết này cho đến là thanh tịnh, là trình bày ý giáo.

5. Ba hành vi ác, ba hành vi thiện:

Trong kinh nói có ba hành vi ác, trở xuống một bài tụng là thứ mười nói về ba hành vi ác, ba hành vi thiện, luận chép: Cho đến có tự thể riêng, là giải thích thể của ba hành vi ác. Tất cả thân, ngữ, ý nghiệp bất thiện, tức là gồm cả các nghiệp uống rượu v.v... và trước sau cận phần cho nên nói tất cả nghiệp thân ngữ ý, phân biệt chẳng phải nghiệp. Lại có ba thứ chẳng phải ý nghiệp tham, sân tà kiến, là nói trong cái chẳng phải nghiệp chỉ lấy tham, sân si, tà kiến, luận chép: Thí dụ giả nói cho đến là ý nghiệp, là nói về thuyết khác. Sư kia dẫn Kinh cố tư để chứng minh tham, sân, tà kiến là ý nghiệp, luận chép: Nếu vậy lẽ ra cho đến hợp thành một thể, là Hữu Bộ gạn hỏi. Tham, sân, tà kiến hai tông cùng chấp nhận là phiền não, đây nếu là nghiệp nghiệp và phiền não hợp thành một thể. Vô minh lẽ ra là hành, ái thủ là hữu tình, nghiệp chướng là phiền não chướng.

Luận chép: Chấp nhận có phiền não cho đến ở đây có lỗi gì? Là Thí dụ hỏi ngược lại sư Hữu Bộ. Luận chép: Sư Tỳ-bà-sa nói cho đến thành lỗi lớn, là dẫn Sư Bà-sa nêu ra lỗi. Luận Chánh Lý chép: Chánh Lý là gì đó là hoặc phiền não tức là nghiệp, mười hai duyên khởi và ba chướng v.v... khác nhau lẽ ra là không, do đây chứng biết tham v.v... chẳng phải nghiệp.

Luận chép: Nhưng Khế kinh nói cho đến là môn chuyển, là giải thích kinh Cố Tư, lời kinh dễ hiểu, Chánh Lý giải thích rằng: Là nghiệp tư lương nên cũng gọi là nghiệp, như lậu tư lương cũng gọi là Lậu. luận chép: Do đây có thể cảm cho đến cũng gọi là hành vi ác, là giải thích tên gọi, thuộc về trì nghiệp thích. Luận chép: Ba hành vi thiện cho đến chánh kiến vô sân, là giải thích ba hành vi thiện, trái với ba hành vi ác là ba hành vi thiện. Tất cả nghiệp thiện là không uống rượu v.v... cho đến lễ tán... là cận phần trước sau và nghiệp căn bản. Luận Bà-sa

quyển một trăm mười bảy hỏi ba hành vi thiện thuộc ba tịch mặc, ba tịch mặc có thuộc ba hành vi thiện hay chẳng? Đáp nên làm bốn trường hợp: Có khi hành vi thiện chẳng phải tịch mặc đó là trừ thân ngữ hạnh tốt, của Vô học ngoài ra là hạnh tốt thân ngữ và tất cả hành vi thiện. Có khi tịch mặc chẳng phải hành vi thiện, đó là tâm bậc Vô học, có khi hành vi thiện cũng là tịch mặc đó là thân ngữ hạnh tốt của bậc Vô học, có khi phi hành vi thiện phi tịch mặc đó là trừ các tướng trước. vì ba hành vi thiện thuộc ba thanh tịnh hay ba thanh tịnh thuộc ba hành vi thiện? Đáp tùy sự xoay vần thuộc nhau.

Hỏi ba thanh tịnh thuộc ba tịch mặc hay ba tịch mặc thuộc ba thanh tịnh? Đáp nên làm bốn trường hợp, có khi thanh tịnh chẳng phải tịch mặc, đó là trừ thân ngữ thanh tịnh của bậc Vô học còn lại thân ngữ thanh tịnh, và tất cả ý thanh tịnh này. Là thế nào? Đó là thân ngữ thanh tịnh của bậc học, phi học, phi Vô học và ba thứ ý thanh tịnh, do ý vắng lặng chỉ có tâm Vô học. Có khi tịch mặc chẳng phải thanh tịnh: Đó là tâm Vô học vì chẳng phải nghiệp tánh. Có khi thanh tịnh cũng là tịch mặc, đó là thân, ngữ thanh tịnh của bậc Vô học, có khi phi thanh tịnh phi tịch mặc là trừ các tướng trước.

Luận chép: Hỏi chánh kiến tà kiến vì sao thành thiện ác? Đáp vì có khả năng làm căn bản cho tổn ích là đấp, nhờ chánh kiến nên sau lợi ích chúng sinh, do tà kiến sau làm tổn hại chúng sinh. Luận chép: Trong kinh nói có mười nghiệp đạo, trở xuống một bài tụng là thứ mười một, nói về mười nghiệp đạo: 1. Nói về thể của nghiệp. 2. Giải thích tên của nghiệp. 3. Nghĩa thiện nói dứt thiện. 4. Nói về nghiệp đạo đều chuyển. 5. Ý theo xứ thành nghiệp. 6. Nói về ba quả của nghiệp đạo. Theo phần nói về thể của nghiệp một là chánh nói thể của nghiệp đạo, hai là sự khác nhau của nghiệp đạo, một bài tụng này nói về thể của nghiệp đạo. Luận chép cho đến. Thuộc về hành vi ác ở trước, đây nêu ra thể của mười nghiệp đạo, thô dễ biết là nghiệp đạo căn bản, luận chép: Không thuộc hành vi ác diêu gì? Vả lại trong bất thiện cho đến làm cho xả lìa, là nói không thuộc thân nghiệp.

6. Nếu thể của mười nghiệp đạo:

Luận chép: Nói ác nghiệp đạo cho đến sau khởi và khinh, là nói không thuộc về ngữ nghiệp. Khinh là luân vương, Bắc châu, nhiễm tâm ca hát v.v... ở chỗ không người nói lời thô ác v.v... cho đến thiếu duyên không thành v.v...

Luận chép: Ý theo nghiệp đạo ác cho đến khinh tham v.v... là giải thích ý nghiệp đạo, tư là nghiệp kia chẳng phải tư đạo. Khinh tham v.v...

đó là thời Luân Vương và người ở Bắc châu tham v.v... chẳng phải thô hiển bày nên không gọi là Nghiệp đạo. Luận chép: Trong nghiệp đạo thiện cho đến bố thí cúng dường v.v... là nói rõ về thể của mười nghiệp đạo thiện, trong thân nghiệp đạo thiện đối với thân hành vi thiện không nhiếp một phần, đó là gia hạnh, hậu khởi, và các thân nghiệp thiện tức là lìa uống rượu, chặt cỏ tươi v.v... bố thí cúng dường, luận chép: Nghiệp đạo lời nói thiện đó là ái ngữ, giải thích thân ngữ nghiệp, luận chép ý nghiệp đạo thiện cho đến đó là các thiện tư, giải thích ý nghiệp đạo. Luận Bà-sa quyển một trăm hai mươi hai dẫn Tập Dị Môn và luận Thi Thiết, hỏi rằng: Ba hành vi ác của thân thuộc hành vi ác tất cả thân hay hành vi ác tất cả thân thuộc ba hành vi ác? Đáp tất cả thuộc ba chẳng phải ba thuộc tất cả. Không thuộc cái gì? Đó là chẳng giết chết, dùng tay cầm gậy v.v... đánh đập hữu tình và phi tà hạnh đối với điều lẽ ra nên làm mà làm hạnh bất tịnh, khởi các nghiệp buông lung như uống rượu. Do bất chánh tri, thất niệm thọ dụng các thứ ăn uống v.v... và không thể tránh người phạm giới, khởi các thứ thân nghiệp như thế chẳng thuộc ba thứ. Hỏi các người phạm giới nhiều vô lượng làm sao phải tránh, mặc dù xả đây lại gần kia?

Đáp: Mọi người đều có, muốn xa lìa thật khó, có thể không tùy nhiễm là chân thật lánh xa. Nên có thuyết cho rằng thân tuy ở xa mà theo tập khí kia gọi là thân cận, thân dù ở gần mà không theo tập khí kia gọi là xa lìa. Hỏi là bốn hành vi ác của ngữ thuộc về tất cả hành vi ác của ngữ, hay tất cả thuộc về bốn? Đáp tất cả thuộc bốn, chẳng phải bốn thuộc tất cả, nghĩa là như có một chỗ riêng biệt vắng vẻ mà nói như thế, không có tuệ thí, không có thân ái, không có thờ cúng, các hành vi ác ngữ như thế, hữu tình thế gian không sinh sự lãnh hội hiểu biết, chẳng thuộc bốn thứ. Hỏi là ý ba hành vi ác thuộc tất cả hành vi ác hay tất cả hành vi ác thuộc ba hành vi ác cho đến không thuộc là tại sao? Nghĩa là tham dục, sân nhuế, tà kiến chung sinh thọ tưởng hành thức chẳng phải thuộc ba thứ. Ý hành vi ác trong luận kia thuộc tự tánh bốn uẩn, như vậy thành lập tự tánh năm uẩn là các hành vi ác ác. Hỏi vì sao gọi là hành vi ác, hành vi ác có nghĩa gì? Đáp vì có công năng nhằm chán hủy hoại nên gọi là ác, đạo khắp nơi theo nương ở nên gọi là hạnh, nhằm chán hủy hoại nên gọi là ác. Như thế có thể cho rằng ghét vợ con, ghét y thực v.v...

Du lý y xứ nên gọi là Hành, đó là như cắt đứt mạng sống, lời nói thô ác sân giận hành hữu tình xứ v.v... nghiệp đạo thiện, đối với ý hành vi thiện không thuộc một phần là các thiện tư, tức là không nói về vô

tham v.v... lẽ ra xét văn. Có người đối với ba giải thích chưa cho cách nào là đúng.

7. Nói về nghiệp đạo khác nhau:

Luận chép: Bảy nghiệp đạo trước trong mười nghiệp đạo, dưới đây thứ hai là nói nghiệp đạo khác nhau, trong đó có năm: 1. Nói theo biểu, vô biểu. 2. Nói theo ba căn. 3. Nói về y xứ của nghiệp đạo. 4. Hỏi đáp nói rộng. 5. Nói về tướng của nghiệp đạo, xét loại đầu có hai, một câu của bài tụng trước nói về căn bản có biểu vô biểu, ba câu sau nói gia hạnh, hậu khởi có biểu, vô biểu, một là hàng tụng này tức văn luận phân đầu. Luận vì từ biểu không có, nói nghiệp đạo sáu đường ác, hoặc sai người khác làm chỉ có vô biểu. Hoặc có lúc tự mình tạo tác cho đến lúc kia liền chết v.v... là nói tự tạo tác chắc chắn có biểu vô biểu. Luận chép: Sau mới chết v.v... cho đến chỉ có vô biểu, là nói về sau chết chỉ có vô biểu, do gia hạnh là phương tiện. Luận chép: Chỉ có dục tà hạnh cho đến như tự sinh vui, là nói dục tà hạnh phải đủ cả hai. Luận chép: Bảy nghiệp đạo thiện cho đến phải nương biểu, là nói trong nghiệp thiện, nếu từ thọ sinh chắc chắn có biểu, vô biểu. Nói thọ sinh là phân biệt với lựa chẳng thọ sinh và đạo, định sắc. Thọ sinh có hai: Một là xử trung, nghĩa là riêng thọ xa lìa định hữu biểu và vô biểu; hai là thọ luật nghi thì chấp nhận xen nhau phát sinh, nhưng định y tự thân biểu nghiệp mà phát, tự thân định hữu biểu và vô biểu. Luận chép: Tĩnh lự vô lậu cho đến đắc sinh, là nói định đạo sinh chỉ có vô biểu.

8. Nói về gia hạnh:

Luận chép: Gia hạnh, hậu khởi như căn bản, dưới đây ba câu nói về gia hạnh hậu khởi biểu, vô biểu, luận chép: Cho đến khác đây thì không có, trong giải thích gia hạnh, nặng tâm thì có vô biểu, khác đây thì không có vô biểu, biểu kia chắc chắn có. Hoặc vô biểu nghiệp chẳng phải gia hạnh, luận chép: Hậu khởi trái với trước, khác đây thì không có, là giải thích trong hậu khởi nhất định có vô biểu, do nghiệp đạo căn bản không phân biệt nặng nhẹ, phát vô biểu, biểu nghiệp không chắc chắn. hoặc khởi theo các việc trước như giết mổ, sát hại v.v... liền có biểu nghiệp, nếu không khởi thì biểu nghiệp không có.

Luận chép: Đối với nghĩa này cho đến vị hậu khởi phải không, Nhân nghĩa đó mà hỏi về vị gia hạnh, hậu khởi, vả lại trong bất thiện cho đến sát sinh gia hạnh, nói về vị gia hạnh sát sanh. Luận chép: Tùy biểu nghiệp này cho đến hai là do quả tròn đầy, là nói nghiệp đạo căn bản, ý nói kia đúng lúc qua đời, trong khoảng Sát-na này biểu, vô biểu nghiệp là nghiệp đạo sát sinh căn bản. Một là do gia hạnh nghĩa là vận

động tay chân v.v... hai là do quả tròn đầy, đó là sát sinh đoạn mạng. Luận chép: Sau Sát-na này cho đến hậu khởi sát sinh, là nói hậu khởi. luận chép; Sáu nghiệp đạo còn lại cho đến y theo thí dụ nên nói. Là Giải thích sáu thứ kia, ý cứ ví dụ rất dễ hiểu. Luận chép: Tham sân tà kiến cho đến hậu khởi khác nhau, là nói ba nghiệp đạo không có gia hạnh, hậu khởi. Luận Chánh Lý chép: Có các Luận sư nói tham, sân, tà kiến hoặc hiện ở trước gọi là nghiệp đạo, nên không có gia hạnh, hậu khởi khác nhau. Nói như thế cũng có ba phần, có bất thiện tư đối với tham sân v.v... năng làm việc trợ giúp trước sau. Luận chép: Trong đây nên nói cho đến sau khi chết, là hỏi về sự tiến lùi? Luận chép: Nếu như thế có lỗi gì, là lại gạn hỏi. Hoặc chết có thành, hoặc sau khi chết thành tấn thối có lỗi gì?

9. Nêu ra lỗi:

Luận chép: Cả hai đều có lỗi, cả hai cửa nêu ra lỗi. Luận chép: Hoặc sát sinh cho đến nghiệp đạo kia thành, là nêu lỗi trụ tử có thành nghiệp đạo, tại sao lúc này không thành nghiệp đạo? Do người đã giết trụ tử có lúc mạng sống vẫn còn. Luận chép: Hoặc sát sinh cho đến nghiệp đạo căn bản. Đây là đưa ra lỗi sau thành nghiệp đạo. Trong đó có hai một là có lỗi trái với thuyết trước, hai là trái với giải thích của luận Bà-sa đây là lỗi thứ nhất. Luận Chánh Lý giải thích rằng quyết định sau khi chết nghiệp đạo mới thành mà ở trước nói ngay lúc qua đời, việc đã qua lại nói hiện thành. Như có vị vua từ xa đến, mà hỏi nay từ đâu cho đến. Hoặc đây đối với nhân giả nói là quả, nghĩa là người bị giết đúng lúc qua đời, hữu tình năng giết gia hạnh biểu nghiệp. Với sát có dụng chẳng phải biểu hiện của nghiệp đạo nghiệp đạo này biểu hiện nối tiếp gia hạnh sinh, kia đã dẫn nên gọi quả gia hạnh, nhưng nhân đối với sát có công năng vượt hơn, vì vậy đối với nhân giả nói là quả. Thật ra chẳng phải nghiệp đạo mà nói là nghiệp đạo thành, há không phải lúc ấy biểu nghiệp có dụng liền lập đây làm nghiệp đạo. Không cần có công năng mới thành nghiệp đạo, chẳng phải nghiệp vô biểu mất tên nghiệp đạo. Trong việc sát này có công dụng gì? Như nghiệp vô biểu, biểu cũng nên như thế, lại theo lý không nên lập gia hạnh biểu tức là nghiệp đạo. Hữu tình bị giết đối với lúc qua đời thì mạng sống vẫn có, cần gia hạnh biểu và mạng sống đã giết đồng thời diệt, kia chết có sau khác nhau loại mạng. Trong một Sát-na biểu, vô biểu nghiệp có thể thành nghiệp đạo, hậu niệm biểu này đối với việc sát không có tự thể còn chẳng phải sát sinh hưởng chi là tội. Nhưng lẽ ra vô biểu được gọi là nghiệp đạo, tuy không có công năng sát sinh vì là quả sát, chẳng lẽ

không hậu biểu lý cũng nên như thế, vì sát biểu là nhân dẫn khởi. Đó là do quả gia hạnh tròn đầy, hai trường hợp này đều thành nghiệp đạo căn bản. Mặc dù giết chết người khác mà hai thứ này không có công năng, lại có chấp đương lai chẳng phải dụng của quả ái, vì nêu sát tư nên gọi nghiệp sát đạo.

Luận chép: Lại lẽ ra trái hại cho đến căn bản chưa dứt, là lỗi thứ hai, sau khi qua đời về sau người hay sát sinh nghiệp đạo mới thành tức trái với luận Bà-sa giải thích luận này. Luận Bà-sô đã nói hậu khởi do gia hạnh thịnh thuyết, nên biết lúc trước đã thành căn bản, hoặc cho rằng lúc trước chưa thành căn bản, đối với gia vị này thành căn bản. Luận Bà-sa nên nói với căn bản do gia hạnh thịnh thuyết, như không có lỗi cho đến thuyết gia hạnh thịnh. Luận chủ chính lỗi Bà-sa, văn giải thích rất dễ hiểu. Luận Chánh Lý nói như luận này nói vừa có người đã hại sinh sát sinh chưa diệt? Đáp có, như đã dứt mạng sống gia hạnh kia chưa dứt, ở đây nói nghĩa gì? Nghĩa trong đây do lúc sát sinh khởi gia hạnh sát gồm có ba thứ. Chỉ do bên trong là nắm tay đánh v.v... chỉ do bên ngoài là ném đá v.v... và đều do hai trường hợp trên đó là cầm dao. Trong ba thứ sát gia hạnh này, có sát mạng sống tuy đã dứt, mà người sinh tưởng chưa dứt, nên với sát sinh không xả gia hạnh. Do luận này nói như thế, như đã dứt mạng sống mà gia hạnh chưa dứt, với sát gia hạnh nói sát sinh thịnh, nên gọi là sát sinh chưa dứt, đây cũng là sau nghiệp đạo. Thế nào gọi là gia hạnh, Sư Tỳ-bà-sa giải thích như vậy, với hậu khởi thuyết gia hạnh thịnh, vì sao? Vì người năng sát tưởng gia hạnh vẫn chưa dứt, đối với sát sinh đã qua đời vì tưởng vẫn chưa sinh được gọi là gia hạnh.

Vì sao chỉ nói hậu khởi này, lẽ ra nói như vậy, và nói căn bản vì sao? Vì người bị giết kể là chết thời gian một Sát-na sau và thời gian sau này khoảng nhiều Sát-na, năng sát gia hạnh đều chấp nhận chưa dứt. Do vậy hậu khởi cho đến căn bản thuyết gia hạnh thịnh, chẳng nhọc lại nói về căn bản, nên sau phần thịnh cũng thuộc căn bản, cho nên sau khi giết chết phải có lúc sau, năng sát mới thành sát sinh căn bản. Chẳng lẽ hông phải căn bản và hậu phần kia, đều với đã giết chết có hậu sinh chung có thể gọi là hậu phần sát sinh, cho nên đáng tin, Sư Tỳ-bà-sa đối với luận này nói cùng tột là cách giải thích rất hay. Nếu như thế thời gian cho đến căn bản nghiệp đạo tại sao không thành? Đáp vì không có công dụng, vô biểu và nghiệp đạo căn bản này dẫn thí dụ trả lời. Các nghiệp đạo là sát gia hạnh, nói mười nghiệp đạo là gia hạnh sát sinh.

Luận chép: Giết kẻ thù rồi cho đến sát sinh hậu khởi, là nói mười

nghiệp đạo là hậu khởi sát sinh, ngoài ra các nghiệp đạo như thế nên biết giải thích các loài khác.

10. Ba nghiệp đạo chẳng phải gia hạnh:

Vì tham v.v... không nên cho đến việc chưa tạo tác, là giải thích ý ba nghiệp đạo chẳng phải gia hạnh. Luận Chánh Lý chép: Có các Luận sư khác nói tham v.v... chẳng lẽ có thể làm gia hạnh, chẳng phải chỉ có tâm khởi gia hạnh liền thành, vì chưa làm sự việc. Nói như thế: Là nói tham v.v... tuy chẳng phải nghiệp tánh sở tác, nhưng tham v.v... kia duyên cảnh lúc sinh chẳng phải không có lực dụng. Do có lực dụng được gọi là gia hạnh, vì phương tiện dẫn sinh các nghiệp đạo. Theo Luận Chánh Lý thì ham v.v... cũng làm gia hạnh là chính. Luận chép: Lại trong kinh nói cho đến các câu hỏi cũng vậy, ba căn sinh mười nghiệp đạo, luận chép: Chẳng phải các nghiệp đạo cho đến tại sao khác nhau. Dưới đây có ba câu phần thứ ba nói về ba căn sinh. Luận chép: Cho đến nói như thế, là nói chung từng nghiệp đạo bất thiện, ba căn sinh. Luận chép: Gia hạnh Sát sinh cho đến đều từ si khởi, nói sát ba căn sinh, gia hạnh trộm cắp khởi gia hạnh trộm cắp, là nói trộm cắp ba căn sinh.

11. Nói về bốn nghiệp của ngũ:

Luận chép: Gia hạnh tà dâm cho đến từ si sinh khởi, đây là nói tà dâm ba căn là gia hạnh, luận chép: Lờ nói lũng dối v.v... cho đến giống với trước nên nói, là nói bốn nghiệp của ngũ, tham sân giống như trước, từ si sinh giải thích riêng ở dưới. Nhưng lời cuống dối, cho đến khởi hư cuống ngữ, nói hư cuống ngữ từ si sinh khởi, ly gián ngữ cho đến gia hạnh từ si sinh, nói ba thứ ngữ còn lại từ si sinh. Luận chép: Tham sân v.v... cả ba thứ cho đến từ ba cũng như thế. Là nói... ba thứ tham từ ba căn sinh. Luận chép: Đã nói bất thiện từ ba căn sinh, trở xuống nửa bài tụng là thứ hai nói về nghiệp đạo thiện từ ba gốc lành sinh, cùng tương ứng, là nói nghiệp đạo gia hạnh thiện, căn bản, hậu khởi đều từ ba gốc lành sinh, đều là thiện tâm sở v.v... khởi. Từ nhân đẳng khởi tâm gọi là thiện, vì tâm thiện tương ứng với ba gốc lành. Do các nghiệp đạo thiện này đều từ ba căn sinh. Luận chép: Ba giai vị thiện này tương trạng thế nào? Là hỏi, luận chép: Nghĩa là xa lìa trước cho đến tức thiện hậu khởi, là đáp, đều có hai ý một là lìa ác gia hạnh tức là lìa gia hạnh sát sinh gọi là gia hạnh thiện, căn bản, hậu khởi cũng vậy, hai là gia hạnh lìa ác đó là lìa ác phương tiện trước. như muốn thọ giới trước lìa ác phương tiện trước, vào tới giới tràng, đi nhiều quanh lễ tăng v.v... căn bản đẳng khởi cũng vậy.

12. Giải thích danh từ:

Luận chép: Lại như cần sách đều cho đến gọi từ khởi, chỉ cho sự giải thích. Thân giáo, tiếng phạm gọi là Hòa thượng, Yết-ma Hán dịch là biện sự. Bốn y là thường đi khất thực, ngồi dưới gốc cây, mặc y phần tảo, uống thuốc hư bỏ, ngoài ra y căn bản trước tùy chuyển khởi tác trì... biểu nghiệp và vô biểu nghiệp đều gọi là Hậu khởi. Luận chép: Như trước đã nói chẳng phải các nghiệp đạo, trở xuống một bài tụng rườ, nói về ba căn, rốt ráo nghiệp đạo bất thiện. Luận chép cho đến. Vì ba căn này thành, là nói sân, tham, rốt ráo ba nghiệp đạo. Luận chép: Tà kiến rốt ráo cho đến hiện tiền thành, nói si rốt ráo tà kiến nghiệp đạo, vì hư cưỡng ly gián cho đến ba thứ này thành, là nói ngữ ba nghiệp đạo, ba căn rốt ráo. Có người giải thích thành ba cách một là cận nhân đẳng khởi, hai là Sát-na đẳng khởi, và ba là có cả hai đẳng khởi. Từ phê bình rằng: Trong ba giải thích, giải thích thứ nhất phi lý, còn hai giải thích sau đều có thể đúng. Nay xét rõ ý luận là Sát-na đẳng khởi không chung giải thích khác, cho nên như thế. Trong Tư câu chuyển chép cả hai đều chuyển đó là lúc tâm sân rốt ráo nghiệp sát. Hoặc khởi tham vị thành không cùng thủ, hoặc dục tà hạnh.

Cả ba cùng chuyển: Đó là do tâm sân thuộc cái khác lúc sinh đi chung với sát đạo. Nếu thế đã nói trộm cắp đạo nghiệp, do tham rốt ráo đúng lý không thành, y không khác, việc làm rốt ráo nên nói như thế, chắc chắn nên biết. Theo văn luận trên, cuối cùng là lúc đều chuyển, luận Chánh Lý chép: Ba thứ tham sân... mỗi thứ đều do si y rốt ráo chẳng phải không có si, ba thứ này khởi, có các thuyết khác ở đây giải thích như vậy, tức nói pháp này do rốt ráo này lúc tự thể sinh, tức là nghiệp đạo, lý kia cùng tốt nên giải thích như thế, nhưng thật ra tham v.v... chánh lúc hiện tiền, nghiệp có si căn, năng làm rốt ráo, vì sao không chấp nhận chấp tự thể. Trong các nghiệp đạo khác thì tha rốt ráo, y theo văn luận trên cùng nghiệp đồng thời, gọi là rốt ráo, chữ đẳng này là lấy tự tác không có dị tâm, chẳng cho rằng sai người khác và tự tạo tác sau bèn thành không có dị tâm. Y theo văn luận trên, Sát-na đẳng khởi gọi là rốt ráo. Chữ Đẳng này đều có trong văn tụng rằng: Sân do sân rốt ráo, tham do tham rốt ráo, khác với Sư đầu của Luận Chánh Lý, đồng với sư thứ hai. Luận chép: Các ác nghiệp đạo khởi ở chỗ nào, dưới đây nửa bài tụng là thứ ba nói về chỗ nghiệp đạo khởi. Luận chép: Cho đến bốn chỗ không sinh, là giải thích chung bài tụng, nghĩa là bốn tiết nghiệp đạo trong ba y rốt ráo trước chia thành ba, ba, một, ba, tùy theo thứ lớp đó. Hữu tình chúng cụ, danh sắc, danh thân... xứ khởi.

13. Giải thích riêng:

Luận chép: Nghĩa là ba thứ như sát.. cho đến danh thân v.v... xứ khởi, là đây giải thích riêng, sát thì đối với hữu tình nghĩ liền thành nghiệp đạo sát, duyên mượn nhờ hữu tình chẳng phải danh sắc. Lời nói thô ác chỉ duyên hữu tình mà phát ra lời nói, la hét v.v... là muốn làm cho ức thiết tâm hủ mục kia. Sân nghĩa là tâm hữu tình tổn hại trái nhau thành nghiệp đạo kia, chẳng phải đối với hữu tình thành nghiệp đạo, do ba thứ nghiệp đạo này hữu tình xứ khởi, đạo là trộm vật của người, do vậy với tài vật của người nghĩ là vật của người, tà hạnh nghĩa là đối với thể, thiếp... cũng là chúng cụ, tham vật của người tưởng là của mình, cũng là chúng cụ, cho nên ba nghiệp đạo chúng cụ xứ khởi, tà kiến nghiệp đạo bác không nhân quả, không duyên nhờ hữu tình, cũng chẳng phải chúng cụ, chỉ duyên năm uẩn, bốn đế nhân quả, nên nói danh sắc xứ khởi. Lời nói luống dối đều duyên tên khác, cú văn làm cho họ sinh dị giải, vì thế nói danh thân đẳng xứ khởi, chữ Đẳng này đều là từ nhiều, chẳng phải chút phần cũng duyên pháp khác.

Luận chép: Có người khởi gia hạnh cho đến tội nghiệp đạo, dưới đây là thứ tư, hỏi đáp phân biệt. Luận chép cho đến câu tử, tiền tử là giải thích không Thánh nghiệp đạo, luận chép: Duyên gì như thế cho đến lý không đúng, là giải thích không thành nghiệp đạo, lời văn rất dễ hiểu. Luận chép: Hoặc có nhiều người cho đến sát sinh nghiệp đạo, một bài tụng rưỡi thứ hai dưới đây có giải thích tha sát sanh tự thành nghiệp đạo, luận chép cho đến cũng thành tội sát, là giải thích người sát sinh mình thành nghiệp.

14. Giải thích người sát sinh mình thành nghiệp:

Luận chép: Chỉ trừ hoặc có cho đến nên không có tội giết, nói về người sát sinh tự mình không thành lời văn rất dễ hiểu. Luận chép: Nay theo thứ lớp nên nói cho đến tướng sát sinh, sau đó nửa bài tụng bốn trường hợp nói thành nghiệp tướng bất thiện. Nửa hàng tụng này nói về thành tướng nghiệp đạo sát, đủ ba duyên thành sát sinh, một là do cố ý, hai là do tha tưởng, ba là không giết lầm. Hoặc chia thành bốn, sát sinh là một duyên.

Luận Tạp Tâm chép: Có tâm muốn sát sinh phải nói về cố ý, tưởng của chúng sinh phải nói về tha tưởng. Duyên thứ ba sát sanh khác nhau với luận này, luận này nói không giết lầm, nói thẳng sát sinh hoặc không phân biệt lầm. Chỉ giết chết đời trước, gồm cả hai duyên trên liền thành tội sát sinh, ở đây y theo không phân biệt tâm. không giết lầm như có người muốn giết người mạnh mà giết lầm người yếu thì

không thành nghiệp đạo, ở đây y theo có phân biệt giết, xét về nghĩa khác nhau, nghĩa không trái nhau. luận chép cho đến Sát sinh nghiệp đạo: đây y theo phân biệt tâm giết không lầm mới thành nghiệp đạo, có khi do dự giết cũng thành nghiệp đạo, ở đây không phân biệt tâm sát, hề giết chúng sinh thì thành nghiệp đạo. Luận Tạp tâm y theo đây chỉ nói sát sinh luận chép: Đối với Sát-na diệt uẩn làm sao thành sát sinh. Là Chánh lượng bộ hỏi, ý hỏi rằng:

Như Hữu Bộ tông cho rằng hữu vi uẩn Sát-na tự diệt không đợi nhân khác làm sao thành sát sinh. Nghĩa là quá khứ đã diệt, hiện tại tự diệt, vị lai chưa cho đến. Luận chép: Dứt gió gọi là sinh cho đến tiếng linh gọi là sát. Dứt gió gọi là sinh, cho đến khiến dứt niệm sau không nối tiếp gọi là sát chẳng phải làm cho niệm trước diệt mà gọi đó là sát. Như tắt ánh sáng ngọn đèn, tiếng linh gọi là Sát, Chánh Lượng bộ đồng chấp nhận lửa ngọn đèn, tiếng linh Sát-na tự diệt, không đợi nhân khác. Thổi đèn làm cho tắt, cầm linh dứt lặng tiếng, chỉ khiến niệm sau không sinh, chẳng phải làm cho trước diệt, nên dẫn cùng chấp nhận làm thí dụ. Luận chép: Hoặc lại sinh cho đến tội giết xúc chạm, là giải thích thứ hai, mạng căn là sinh, giải thích sau là đúng, vì đồng với Chánh Lượng.

15. Giải thích mạng căn là sinh:

Luận Bà-sa quyển một trăm mười tám hỏi giết uẩn gì gọi là sát sinh? quá khứ, vị lai, hay hiện tại? Quá khứ đã diệt vị lai chưa cho đến, hiện tại không trụ, đều không có nghĩa giết, vì sao gọi là Sát? Đáp sát uẩn vị lai chẳng phải quá khứ, hiện tại. Hỏi vị lai chưa cho đến làm sao sát? Đáp kia trụ hiện tại ngăn các uẩn đời vị lai, hòa hợp nói là sát, do ngăn uẩn khác hòa hợp sinh duyên nên mắc tội sát, có thuyết nói sát uẩn hiện tại, vị lai, chẳng phải quá khứ, hỏi vị lai có thể như thế, hiện tại không trụ, giả sử kia không sát cũng tự nhiên diệt, vì sao là sát ư? Đáp đoạn thể dụng kia gọi là sát, vì sao? Vì uẩn trước hiện tại tuy không trụ mà diệt, nhưng không thể làm cho uẩn sau không nối tiếp. Nay uẩn hiện tại không trụ mà diệt, thì có thể làm cho uẩn sau đó không nối tiếp, do đó uẩn hiện tại cũng bị tội sát. Văn không có lời bình, nghĩa cũng gồm giải thích.

Lại, luận Bà-sa chép: Hỏi trong các uẩn uẩn nào có thể sát đối với đó bị tội, có người nói sắc uẩn, vì sao? Vì chỉ có sắc mới làm chỗ nương xúc chạm có thuyết thì nói năm uẩn. Hỏi bốn uẩn không xúc chạm làm sao sát? Đáp kia nương sắc chuyển, khi sắc uẩn hoại kia liền không chuyển nên cũng gọi là sát, như lúc bình bể thì sữa cũng mất. Lại

thấy năm uẩn khởi tâm ác mà sát, do đó kia mắc tội sát, luận Bà-sa hỏi: Sát khi tuổi thọ hết có trọn đời mắc tội sát chăng? Đáp hoặc Sát-na thọ này lẽ ra hết bấy giờ thêm hại không mắc tội giết hoặc do gia hại, cho đến một Sát-na thọ trụ pháp bất sinh đều mắc tội sát, huống chi nhiều Sát-na.

16. *Hỏi đáp giải thích:*

Luận chép: Đây mạng thì dứt thuộc về ai? Chấp tông ta hỏi nghĩa là nếu mạng không thì kia liền chết. Đáp: Không có ngã. Theo luận Chánh Lý cho rằng mạng hoặc không có kia liền chết, tức là mạng này nương vào thân. Đã nêu thứ sáu chẳng phải ngã mà ai chấp ngã tông vân nạn? Chuyển tinh thứ sáu chắc chắn có sở thuộc, hoặc chẳng thuộc ngã, người sở thuộc là ai? Luận chép: Trong luận phá ngã sẽ nói rộng về suy nghĩ lựa chọn chỉ cho giải thích ở sau. Luận chép: Cho nên Bạc-già-phạm cho đến lý quyết kia, là dẫn kinh chứng minh mạng sở thuộc là thân chẳng phải ngã. Luận chép: Ly hệ Giả nói, cho đến cũng bị thiêu hại, là nêu chấp của ngoại đạo để bác bỏ nếu như thế thì các ông cho đến có khổ người khác tội, dẫn thí dụ để bác bỏ. Dẫn thí dụ đều là vô tâm muốn khổ người khác, luận chép: Lại người bị giết cho đến người hay giết đều mắc tội. Ông dẫn lửa làm thí dụ, vô tâm chạm lửa mà bị lửa đốt, lẽ ra cũng đồng lửa đất kia phù hợp, bị giết có tội chẳng phải người năng giết. Lại sai người khác giết cho đến dạy người chạm lửa, là gan hỏi ví dụ lửa dạy người không có tội.

Luận chép: Lại các loại cây v.v... cho đến cũng hại sinh, đồng người vô tâm đắc tội, là hỏi. Luận chép: Lại chẳng những dụ lập nghĩa có thể thành, pháp lập nghĩa phải có Tông, Nhân, chẳng phải chỉ lập dụ nghĩa có thể thành. Luận Bà-sa quyển một trăm mười chín chép vừa có cổ tư hại mạng chúng sinh sau không thọ xa lìa, mà đối với tất cả hữu tình được giữ gìn? Đáp có khi như khởi gia hạnh sát trung gian chứng thấy pháp tánh. Đây là nói lên không nhân thọ các học xứ, chỉ do nhập chánh tánh, ly sinh, đắc bất tác luật nghi. Thuở xưa có Thích chủng tên Chế-ca, trước là người hầu của ông nội Đức Thế tôn, cho đến Phật ứng cơ kia vì đó nói pháp yếu, các con nghe rồi cũng chứng ly sinh, đắc quả Dự lưu, sinh pháp nhãn thanh tịnh, thâm tâm vui mừng chiêm ngưỡng Đức Thế Tôn. Lúc ấy, trong rừng vắng có vô lượng côn trùng rúc trong các máy bị chết chẳng phải một, do năng lực Thánh đạo làm cho nghiệp đạo sát sinh của các con vô biểu không sinh. Hỏi sát cái gì đồng sinh với vị gia hạnh có thể nhập Thánh đạo, có người nói giết bàng sinh đồng, chẳng phải giết người, lại có thuyết nói rằng cũng có cả giết người, chỉ

trừ đã khởi Vô Gian gia hạnh nên nói như thế, như sát gia hạnh mà đối với trung gian chứng thấy pháp tánh.

Luận Bà-sa quyển một trăm mười tám chép chẳng lẽ có cái chưa hại sinh sát sinh chưa diệt, nghiệp này dị thực thì chắc chắn đọa địa ngục, Đáp có chủ gây ra nghiệp Vô Gian gia hạnh lúc qua đời. Việc ấy thế nào? Nghĩa là như có người muốn hại mẹ mình, vừa khởi gia hạnh hoặc bị quan ti bắt giữ, hoặc mẹ có sức hại lại người con đó, hoặc người mẹ có thiên thần phước đức vì giết đứa con đó đọa địa ngục mà mẹ vẫn còn. Hoặc khởi gia hạnh khiến cho người mẹ phải chết, mà lại trong khoảng thời gian đó hối hận tự hại mạng mình cũng đọa địa ngục. Như hai mẹ như thế gây ra các nghiệp Vô Gian nên biết cũng thế.

17. Nói về trộm cắp:

Luận chép: Đã phân biệt sát sinh thì phải nói về không cho mà lấy, nửa bài tụng sau là thứ hai nói về Thánh tướng trộm cắp. Luận chép cho đến. Tội không cho mà lấy, là nói về tướng trộm cắp, có nói rộng, không nói rộng, nên như giới sát mà nói, không lầm cố tư lưu cho đến môn sau:

- Một là phát trộm cố tư.
- Hai là đối với vật của người khác.
- Ba là nghĩ là vật của người khác.
- Bốn là khởi gia hạnh trộm cắp.
- Năm là không lầm mà lấy, làm cho thuộc về của bản thân mình.

Hoặc tướng vật mình vật người muốn trộm cắp là thứ tư, lầm trộm lấy năm v.v... đều chẳng phải nghiệp đọa. Luận chép: Hoặc có tâm trộm cắp cho đến hy vọng giữ gìn, trong hai giải thích thì giải thích trước là hơn, theo Luận Chánh Lý có nói: Tội này đối với người năng hộ thì kia tự trộm cướp nên không có tội, vì vậy trước nói đối với lý là hơn. Luận Sát-na quyển một trăm mười ba có nhiều cách giải thích phê bình lấy Phật xứ đắc tội, hoặc có người đào lấy cho đến ngoài ra nên suy nghĩ, hồi chuyển vật tức là nói vật của Tỳ-kheo, Luận Chánh Lý nói hoặc trộm vật của người và voi ngựa v.v... là nêu ra trụ xứ nghiệp đọa mới thành, luận Bà-sa nói, hoặc lấy kho tàng trong lòng đất nằm giữa hai nước, hoặc vua Chuyển Luân, lúc hiện đời chỗ Luân Vương được, hoặc không có Luân Vương đều không có xứ đắc. Nay xét kỹ: Lẽ ra được ở chỗ hai quốc vương, đất giữa hai nước là chung.

18. Nói về dục tà hạnh:

Luận chép: Đã nói về không cho mà lấy, nay sẽ nói về dục tà

hạnh, dưới đây là nửa bài tụng, thứ ba là nói về dục tà hạnh. Luận chép: Cho đến. Cũng phạm tà hạnh khai chung có bốn thứ hạnh, bất ưng hạnh, lời văn rất dễ hiểu. Luận chép: Có thuyết nói hoặc chồng cho đến phương gọi là phi thời, là nói về thuyết khác, không có lời bình, luận chép: Đã không lầm nói cho đến chẳng phải nghiệp đạo, chẳng phải đạo đẳng chữ đẳng, lay phi xứ phi thời v.v... lầm đều không thành nghiệp đạo. Luận chép; Hoặc đối với vợ người khác cho đến thành nghiệp đạo chẳng? Là hỏi. Luận chép: Có thuyết cũng thành cho đến đối với rớt ráo khác, cả hai thuyết không có lời bình, Chánh Lý cũng đồng.

Luận chép: Hỏi với Tỳ-kheo-ni cho đến đắc nghiệp đạo chẳng? Là hỏi. Luận chép: Đây từ quốc vương cho đến hướng chi người xuất gia, luận này dẫn từ thê, thiếp làm thí dụ, mà giải thích từ quốc vương đắc, lại không có giải thích khác. Theo Luận Chánh Lý thì Bí-sô-ni v.v... như có giới thê hoặc có xâm lấn cũng thành nghiệp đạo. Có thuyết nói tội này đối với vua sở trụ do năng hộ trì và không chấp nhận hoặc vua tự phạm cũng thành nghiệp đạo, cho nên trước đã nói đối với lý là hơn. Luận chép: Hoặc với đồng nữ cho đến mắc nghiệp đạo không? Là hỏi. Hoặc đã chấp nhận cho đến đều đắc tội với vua, đây là đồng nữ, ngoài ra là vợ người, mặc dù mắc tội với người, tất cả đều đối vua xử đắc tội, vì không chịu chấp nhận. Đây trái với Chánh Lý, nói chung đối với vua, phân biệt không chắc chắn, Chánh Lý y theo riêng, ở đây là nói chung.

Luận Bà-sa quyển một trăm mười ba chép: Hỏi làm hạnh bất tịnh với khách nữ người ở. Kia với ai đắc tội, người nói như thế đối vua xử đắc tội. Hỏi: Làm hạnh bất tịnh với hóa nữ, thì mắc tội với ai? Đáp hoặc có cho thương buôn, đều không xử đắc tội, hoặc không cho thương buôn, với vua xử được. Luận chép: Đã nói về dục tà hạnh, sẽ nói về lời luống dối. Dưới đây là thứ tự nói về lời luống dối, trong đó có hai nửa bài tụng trước nói về tướng của lời luống dối, một bài tụng sau nói về thấy, nghe, hay biết. Luận chép cho đến. Thành lời nói luống dối, là chánh giải thích đủ duyên thành nghiệp đạo, một là đã nói nghĩa dị tướng phát ra lời nói, hai là cùng người có lời nói luống dối, giải thích nghĩa sở thuyết, ba là tâm nhiễm, bốn là không lầm. Đủ bốn duyên này thì thành lời nói luống dối. Luận chép: Hỏi hoặc người đã dối lời nói này cho đến như thế nào? Đáp là tạp uế ngữ, tạp uế ngữ rộng, ngoài ra không thuộc tạp uế ngữ. Luận chép: Lời nói luống dối cho đến lúc nào thành nghiệp đạo? Là hỏi. Luận chép: Cùng chữ cuối cùng cho đến đều

là gia hạnh này, là đáp.

19. Nói về lời luống dối:

Có hai thời gian thành: Một là chữ sau cùng đều sinh ra tiếng nói và nghiệp vô biểu, hai là tùy lúc nào đối hiểu nghĩa nghiệp vô biểu thành nghiệp đạo này, giải thích sau là hơn, vì giải thích không chắc chắn. Luận chép: Đã nói giải nghĩa cho đến năng giải gọi là giải. Cả hai đều thiếu câu hỏi. Luận chép: Nếu vậy có lỗi gì? Hỏi cả hai đều thiếu lỗi, hoặc y theo việc đã nghe có thể gọi là, năng giải, nêu ra lỗi cả hai đều thiếu. Lời nói khéo léo gọi là năng giải. Giải thích câu vặn hỏi cả hai đều thiếu, vì lấy đúng lúc nghe có cả biểu, vô biểu. Khéo nói nghĩa là không duyên mê loạn, giải thích nhưng chưa rõ biết. Luận chép: Như không có lỗi nên lấy làm tông Luận chủ phê bình lấy đúng lúc nghe hay giải thích thành nghiệp đạo. Luận chép: Kinh nói các lời nói gọi là Thánh ngôn, trong kinh có mười sáu ngôn ngữ, tám thứ chẳng phải Thánh ngôn, tám thứ là Thánh ngôn.

20. Mười sáu thứ ngôn ngữ:

Tám thứ phi Thánh ngôn là hư cưỡng ngữ, nghĩa là định kiến v.v... lời nói không thấy v.v... tám thứ Thánh ngôn là thật ngữ đó là thấy v.v... nói thấy... dựa vào luận Tập Dị Môn thêm vào thứ mười hai, có thật đã thấy v.v... khởi, không thấy v.v... tưởng nói tôi đã thấy v.v... như thế mặc dù gọi phi Thánh ngôn mà không gọi là không thấy nói thấy v.v... kia thật ra đã thấy... lại nói rằng có thật không thấy v.v... mà khởi thấy v.v... mà nghĩ nói tôi không thấy v.v... như vậy tuy gọi là phi Thánh ngôn mà không gọi là thấy nói không thấy v.v... vì kia thật ra không thấy v.v... lại nói: Thật có thấy v.v... mà nghĩ là không thấy v.v... mà nói tôi không thấy v.v... như vậy tuy gọi là Thánh ngôn mà không gọi là không thấy nói không thấy, vì đó thật ra đã thấy v.v... Lại nói: Thật ra không thấy mà nghĩ là thấy nói tôi thấy, mặc dù gọi là Thánh ngôn nhưng không gọi là thấy v.v... nói thấy vì thật ra không thấy. Y theo văn luận này trái tưởng thuận cảnh, không thuộc về Thánh ngôn, trái cảnh thuận tưởng là thuộc về Thánh ngôn. Hoặc nói chung thuyết trong thấy có bốn: Một là thật thấy, tưởng là thấy, nói thấy; hai là thật không thấy, tưởng là thấy nói thấy; ba là thật không thấy nghĩ là không thấy nói không thấy; bốn là thật thấy tưởng không thấy nói không thấy. Bốn trường hợp này đều thuộc Thánh ngôn, trái với bốn thứ này gọi là phi Thánh ngôn. Cảnh nghe, hay, biết nên biết cũng thế.

Hoặc tưởng nói bốn cảnh có mười sáu Thánh ngôn, mười sáu phi Thánh ngôn, sở dĩ thuận cảnh, trái tưởng là phi Thánh ngôn vì có tâm

luống đối. Sở dĩ thuận tướng, trái cảnh là Thánh ngôn vì không có tâm luống đối. Luận Bà-sa quyển một trăm bảy mươi một hỏi vì sao lời nói này gọi là phi Thánh ngôn? Đáp do bất thiện nên gọi là phi Thánh. Lại đối với trong phi Thánh nối tiếp thì hiện tiền nên gọi là phi Thánh, còn phi Thánh đã thành nên gọi phi Thánh, lại lời phi Thánh nói gọi là phi Thánh, lại phi Thánh do đây được gọi là phi Thánh, nên gọi phi Thánh. Thánh ngôn trái với các trường hợp trên, các giải thích rất dễ hiểu.

21. Thế nào gọi là thấy nghe, hay biết:

Thế nào gọi là tướng thấy v.v... một bài tụng sau do tám nghĩa mà rõ thấy, nghe, hay biết. Chỉ đặt tên gọi là giác, trình bày giải thích nghĩa của luận Bà-sa, luận Bà-sa quyển một trăm hai mươi một chép: Thấy, nghe, hay biết là căn chẳng phải thức, song nêu thức hiển bày các căn như nhãn v.v... chắc chắn do thức trợ giúp mới có thể chấp lấy cảnh, do đồng phần căn hay có tác dụng vì chẳng phải đồng phần kia. Hỏi vì sao ba thức như nhãn... đã thọ nhận đều lập một loại, mà ba thức tử, thiệt, thân, đã thọ nhận đều lập thành một loại là giác? Tôn-giả Thế Hữu nói: Ba thức sở duyên đều chỉ có vô ký, cảnh vô ký nên căn đặt tên là giác. Lại do ba căn chỉ chấp lấy cho đến cảnh và cảnh hợp nên đặt tên là giác. Đại đức thuyết chỉ có đối tượng của ba căn này chậm chậm mê muội giống như cây chết, cho nên năng phát thức gọi là Giác. Luận này nói tánh vô ký là nghĩa Thế Hữu, như chết không biết gì là nghĩa Đại đức, luận này nói thức ý muốn chấp lấy căn, như luận Bà-sa giải thích, làm thế nào chứng minh biết được như thế? Là hỏi. Như lý gì dạy chứng biết ba thức giác mắt thấy, tai, nghe, ý biết? Luận chép: do kinh lý chứng.

22. Dẫn kinh chứng minh:

Luận chép: Nói cho đến do kinh không như Đại đức, là dẫn kinh chứng minh mắt thấy bảy câu như dục... là tên khác của tham. A-lại-da Hán dịch là chấp tàng, Ni-diên để Hán dịch là chấp lấy hoặc dịch là thú nhập, hoặc gọi trầm trê. Đại mẫu Đáp không đúng thừa Đại đức, tham là biệt tướng phiền não, hẳn không đối với chưa từng thấy sắc, không phải đương thấy sắc v.v... khởi tham v.v... nên nói không đúng. Luận chép: Các loại có tiếng cho đến không đúng thừa Đại đức, là lại dẫn kinh để chứng minh tai nghe ý biết nói rộng cho đến đồng như trước mắt thấy, Luận chép: Lại bảo Đại mẫu cho đến cái gì gọi là sở giác, đây là chứng minh năng giác là ba thức, trước bảo Mạn mẫu rằng: Mắt thấy, tai nghe, ý biết tuy không nói ba thức năng giác, lại bảo Mạn mẫu sở kiến, sở văn, sở tri, sở giác, đã lìa sở kiến, văn, tri. Ngoài ra lập riêng

sở giác, nên biết ba cảnh là sở giác kia, năng giác tức là ba căn tử, thiệt, thân. Hoặc không chấp nhận cả ba là sở giác, cảnh sắc, thanh, pháp chắc chắn không phải sở giác vì là cảnh sở kiến sở văn, sở tri, ông dùng cảnh gì làm sở giác?

Luận chép: Lại Hương, vị xúc ở ngoài sở kiến đã chẳng có sở giác luận chép: Đối với ba cảnh kia lẽ ra không khởi gọi là lý, trước là văn kinh, sau là lý. Luận chép: Đây chứng minh không thành, Luận chủ đều bác bỏ lý kinh, vả lại kinh không chứng minh cho đến tướng ái phi ái giải thích kinh chẳng chứng. Phật báo Man Mâu kinh không muốn phán quyết đây là mắt chỉ thấy, tai chỉ nghe, ý chỉ biết cả bốn nói là tướng. Kinh này muốn cho Man mâu đối với sáu cảnh và với bốn thứ thấy... nói là sự, biết chỉ có sở kiến, không lẽ đối với cảnh tăng thêm tướng ái, phi ái, chỉ là tự tâm vọng tăng ích. Hữu Bộ hỏi: Nếu vậy, vì sao gọi là sở kiến v.v... có các Luận sư khác gọi là sở tri, ở đây dẫn giải thích các Luận sư, đối với năm cảnh cho đến cũng là vô lý, năm căn chứng minh năm cảnh v.v... đều gọi là sở kiến, hoặc truyền thuyết khác nói năm cảnh gọi là sở văn, hoặc nội tâm do nhiều loại lý so sánh chấp nhận gọi là sở giác. Hoặc ý hiện chứng gọi là sở tri (y theo đây ý thức so sánh biết gọi là giác, chứng biết gọi là tri, do năm cảnh này đều chấp nhận đủ bốn).

Pháp cánh thứ sáu chẳng phải năm căn hiện chứng không được gọi là sở kiến, còn lại có ba thứ, có thể truyền nghe, so sánh, chứng biết. Do đây, tên giác gọi ý so sánh biết, chẳng phải không có tên gọi ba thứ hương, vị... đã chấp nhận có bốn ngôn thuyết, chẳng phải không có ngôn thuyết.

23. Luận chủ nêu nghĩa của Sư kinh bộ:

Kinh có ý riêng, kinh không chứng minh, giác gọi có sở mục ba cảnh có ngôn thuyết, lý chẳng chứng. Luận chép: Quĩ phạm sư ở trước cho đến gọi là sở tri, là Luận chủ nêu nghĩa của sư kinh bộ, Luận Chánh Lý chép: Nay nói Kinh chủ chỉ trình bày tự chấp, chẳng phải ngã chấp nhận kinh này xếp vào ngôn tướng, chỉ nói kinh chứng minh ba căn sở thủ gọi là sở giác khởi sở giác. (Theo kinh đại mẫu, sắc gọi là sở kiến, thanh gọi là sở văn, pháp gọi là sở tri. Lại nói sở giác nên biết là ba căn). Cho nên ngã sư tông tùy kinh kia đặt ra tướng sở kiến v.v... không trái lý (theo kinh đại mẫu lập tướng sở kiến, không trái với lý) tuy nói vì ngăn tăng ích tướng ái, phi ái kia chẳng phải không đúng lý. Nói sáu, bốn khác với lý là không đúng, vì nghĩa kinh trước, sau tương tự (kinh trước phát bảo Đại mẫu ý ông nghĩ sao các sắc chẳng phải mắt ông thấy v.v...

Kinh sau lại bảo Đại mẫu: Trong bốn thứ ông nên biết sở kiến, chỉ có sở kiến. Kinh bộ giải thích rằng: Trước là sáu cảnh sau là bốn cảnh như kiến v.v... Chánh Lý không chấp nhận do ý riêng của kinh bộ).

Ta thấy kinh này đã nói nghĩa như trong cảnh về sắc v.v... của ba thời. Nếu không thấy v.v... Không mong cầu, muốn bình đẳng bất sinh, nếu như thế biết cảnh sở kiến v.v... chỉ có sở kiến, dục v.v... cũng không sinh, vì dục chỉ do tự phân biệt. Ta tùy nghĩa kinh giải thích văn kinh này, chẳng như ý của kinh tùy tự phân biệt (y theo kinh có hai thứ không sinh dục một là không thấy sắc, hai là biết thấy sắc v.v... chỉ có tướng sắc không có tướng ái, phi ái. kinh trước nói không thấy nên không có dục v.v... kinh sau biết chỗ thấy không có thấy không có tướng ái, phi ái, nên không sinh dục, cả hai kinh trước sau đồng nói không sinh dục, chẳng phải kinh trước nói sáu cảnh, kinh sau nói cảnh của bốn sở kiến v.v... dẫn rộng Đại Mẫu lãnh hội bài tụng chứng minh).

24. Giải thích trái giáo lý:

Luận chép: Ý thứ gì dùng hai Luận sư kia là giải thích trái giáo lý mà chỉ thêm trái luận Tỳ-Bà-sa thuận lý giáo, mà nói vả lại hai sư kia giải thích trái giáo. Tướng sở kiến v.v... trong kinh Phật đối với cảnh phân biệt nói rõ ràng mà kia xả bỏ kiến lập thứ khác, trái với Chánh Lý của tùy giáo (kinh nói sắc gọi là sở kiến, thính gọi là sở văn, pháp gọi là sở tri. Tùy giáo lý chỉ hương, vị, xúc là sở giác hai Luận sư lập trái với kinh Đại mẫu, không phân biệt giáo chứng, nói ngược lại là đúng)

Nói trong năm cảnh đều có đủ bốn duyên, cảnh thứ sáu chỉ có ba nhưng pháp tối nhất có thể đặt tên sở kiến, thính chẳng có thể gọi là sở kiến, như nói Phật thấy đời quá khứ, vị lai, vì đây đều là ý thức không có cảnh, không hề có Thánh giáo mà nói tai thấy tiếng, mũi thấy hương v.v... vì sao năm cảnh đều gọi sở kiến, chỉ chẳng phải loại thứ sáu. Lại kia tự nói hoặc ý hiện chứng gọi là sở tri, pháp đã biết nên gọi sở kiến, vì hiện chứng sở chứng, cũng như sắc v.v... đây có lý gì mà chỉ có năm sở chứng đặt tên là sở kiến, Thính, hương vị xúc gọi là sở kiến không có kinh nào vọng lập. Pháp không gọi là sở kiến trái với kinh nói không. Lại lập tỷ lượng pháp chắc chắn là sở kiến, vì hiện sở chứng, giống như sắc v.v... y theo tỷ lượng của tông khác sư trước cho rằng năm căn hiện sở chứng cảnh gọi là sở kiến, đã chấp nhận pháp cũng là hiện, sở chứng vì sao chẳng thấy. Sư sau giải thích tự nội sở thọ và tự sở chứng gọi là sở tri, nếu thế mắt thấy vì sao chẳng phải tự nội sở thọ, thế thì sở kiến lẽ ra là sở tri. Lại nên biết sở giác, sở tri không khác nhau, vì đều là ý thức tự sở chứng. Lại các tỉ lượng, hiện lượng là trước, người đạt được Chánh

Lý đều chấp nhận. Hoặc cảnh tử lượng mới gọi là sở giác, không lẽ sở giác có trước sở tri, nên nghĩa của hai Luận sư kia không có đầu mối.

Luận chép: Lại dứt lời chê bai cho đến lúc BỐ-sái-tha, là ba lần lặp lại lời hỏi đáp, lời văn rất dễ hiểu.

25. Luận chép gạn hỏi:

Luận chép: Hoặc thân bất động, cho đến dù cho lao nhọc, là Luận chủ gạn hỏi, dục không có vô biểu lìa biểu mà sinh, hoặc thân bất động cũng không phát ra lời, đã không có biểu nghiệp, thì vô biểu do đâu mà được, ở đây khéo vặn hỏi nên đặt ra lao nhọc, Luận Chánh Lý chép: Kinh chủ gạn hỏi như thế, hoặc thân bất động cũng không phát ra lời nói, dục không có vô biểu lìa biểu mà sinh, hai thứ này làm sao thành nghiệp đạo được, đối với câu vặn hỏi như thế lẽ ra đặt sự lao nhọc. Luận ấy cho rằng thật không có biểu nghiệp vô biểu nghiệp, đâu chấp nhận không có lập hai nghiệp đạo này, kia cũng nên phân biệt nhân của hai tội về xúc, chẳng những khởi ác tư vì có lỗi lầm lớn, hoặc muốn y hai môn thân, ngữ chuyển tư khởi dục sát, cưỡng tâm bền thành ngược kia không thành nên đồng với tiên.

Đã là thân bất động cũng không phát ra lời nói, vì sao thành nghiệp đạo và y môn thân ngữ, nên đặt ra lao nhọc, là giải thích lời vặn hỏi như thế, nhưng ta lại giải thích lúc BỐ-sái-tha. Như do động thân năng biểu ngữ nghĩa sinh, ngữ nghiệp đạo, hoặc thân bất động năng biểu ngữ nghĩa nghiệp đạo cũng sinh, nhưng lúc thuyết giới, kia có chỗ phạm, im lặng tiêu biểu cho tịnh, khiến chúng cảm biết, vì sao không sinh nghiệp đạo nói dối. Ý Tiên nhân giận dạy người, kia với tâm hữu tình không thêm chiếu cố, phi nhân kính họ, biết có tâm ác, động thân là sát họ sinh nghiệp đạo, vị tiên vì sao biểu hiện khiến quỷ biết tâm. kia do ý giận thân, ngữ chắc chắn biến đổi, hoặc do chú trở hẳn động thân ngữ. Có các Luận sư khác nói chẳng phải tất cả cô biểu ở cõi Dục đều y biểu sinh, như lúc đắc quả, năm Bỉ-sô v.v... đắc giới biệt giải thoát, bất thiện lẽ ra cũng như vậy, nhưng kia lúc trước quyết định có biểu, ngoài ra cũng như thế v.v... Tiên nói như trước, lúc BỐ-sái-tha phạm tội nói dối, nghĩa là không thanh tịnh đối vào trong tăng ngôi hiện tướng oai nghi, hoặc có thuyết cho rằng đây trước là biểu hiện, ngoài ra nên suy nghĩ.

26. Ba thứ ngữ thành tướng nghiệp đạo.

Luận chép: Đã nói về lời lường dối, sẽ nói về ba thứ ngữ kia, dưới đây có một bài tụng rười nói về ba thứ ngữ thành tướng nghiệp đạo, luận chép cho đến lưu chuyển đến đây, là giải thích tướng hoại

tha ngữ một là tâm nhiễm muốn phá hoại, hai là giải nghĩa, ba là không làm. hoặc tha hoại, bất hoại đều thành hoại tha ngữ, hoặc tha không hoại thì không thành hoại tha ngữ, cho nên không bậc Thánh, đúng lúc lãnh hiểu là hoại và bất hoại đều thành nghiệp đạo. Luận chép: Hoặc do tâm nhiễm cho đến nghiệp đạo mới thành, là giải thích nói thô ác. Một là do tâm nhiễm, hai là phát ra lời nói không đáng ưa hủy hoại chê bai người, ba là giải nghĩa trước người, bốn là không làm. Lúc mạng chửi thành nghiệp đạo. Luận chép: Tất cả tâm nhiễm cho đến đều trôi chảy trong đây, là giải thích lời nói tạp nhạp, trong đó có hai giải thích. Tất cả tâm nhiễm phát ra lời nói gọi là tạp uest ngữ, tâm nhiễm phát ra đều là tạp uest, chỉ có một chữ “Ngữ” trước còn lưu lại trong đây, là giải nghĩa không làm không giống với trước, vì người trước không hiểu lầm, cũng thành, thế thì ba thứ ngữ trước có cả hai tên, lia ba lời nói trước chỉ gọi là tạp uest.

Luận chép: Có các Luận sư khác nói cho đến và tà luận v.v... là giải thích thứ hai, ba ngữ trước từ phân biệt mà được tên, lia ba ngữ trước tâm nhiễm phát ra gọi tạp uest ngữ. Nịnh là xiểm nịnh, cho đến ngôn từ sở chấp đây là giải thích lại lời văn rất dễ hiểu, chữ Đẳng nghĩa là tâm nhiễm lời nói tạp nhạp, giải thích chữ “Đẳng” trong bài tụng lời văn rất dễ hiểu. Hỏi Luân Vương hiện thời cho đến tạp uest ngữ, là hỏi, luận chép: Do lời nói từ cho đến chẳng dự tâm nhiễm, có hai: Một là do chẳng nhiễm, hai là do khinh, có các Luận sư nói không thành nghiệp đạo, là giải thích thứ hai, Luận Chánh Lý chép: Vì là loại bạc trần nên không dẫn vô biểu, chẳng phải không có vô biểu để thuộc về nghiệp đạo. Luận chép: Đã nói ngữ có ba sẽ nói ý có ba. Nói ý ba nghiệp đạo đủ duyên thành, luận chép cho đến gọi là tham nghiệp đạo, là giải thích thành tướng nghiệp đạo thứ nhất, ghét muốn tài vật của người, gọi là tham nghiệp đạo, ngoài ra từ tâm tham khác không thành nghiệp đạo. Luận chép: Có các Luận sư khác nói cho đến có cả dục ái, các Luận sư khác dẫn kinh ngũ cái chứng minh tất cả tham đều tham nghiệp đạo. Luận chép: Có thuyết cho rằng dục ái cho đến thành tham nghiệp đạo, Luận sư này lấy thô phẩm làm nghiệp đạo, không phân biệt tham tài và tham việc khác. Luận Chánh Lý chép: Tham ở thế gian này mặc dù đều gọi là tham, chẳng phải đều là nghiệp đạo, do trước đã nói các hành vi ác ác nhiếp lấy phẩm thô làm nghiệp đạo chỉ đối vật khác khởi ác dục tham gọi tham nghiệp đạo, nếu khác đây thì tham đắm vật của mình thì nghiệp đạo cũng thành.

Luân vương, Bắc châu là nạn cũng như vậy, theo văn Chánh

Lý thì hai thuyết thứ nhất, thứ ba là đúng, với loại hữu tình gọi là sân nghiệp đạo, là giải thích thành tướng nghiệp đạo thứ nhất, chủ yếu với hữu tình làm việc tổn thương hư hại, sân nhuế như vậy mới thành nghiệp đạo, ngoài ra sân đều chẳng phải nghiệp đạo. Luận chép: Đối với thiện ác v.v... cho đến nghiệp đạo tà kiến, là giải thích thành tướng nghiệp đạo thứ ba, luận chép: Như kinh nói cho đến A-la-hán, trở xuống là dẫn kinh giải thích rộng thuộc về chữ Đẳng trong bài tụng, gồm có mười một loại khác nhau:

1. Không bố thí.
2. Không ái lạc.
3. Không cúng tế.

Luận Bà-sa quyển chín mươi tám giải thích có ba một là giải thích không khác nhau đồng nói lên một nghĩa, hai là giải thích ngoại Luận giả nói không có người bố thí, nghĩa là không thí ba thứ phước, người không ưa thích đó là không thí phân biệt Bà-la-môn phước, không có người cúng tế nghĩa là không thí phước cho nhiều Bà-la-môn. Theo nội luận không có người bố thí nghĩa là không có phước quá khứ, không có ái lạc nghĩa là không có phước vị lai, không có cúng tế nghĩa là không có phước hiện tại. Lại nữa, không có người bố thí nghĩa là không có phước thân nghiệp, không có ái lạc nghĩa là không có phước ngữ nghiệp, không cúng tế nghĩa là không có phước ý nghiệp v.v... có nhiều giải thích.

4. Không có hạnh tốt, không có hành vi ác, bác bỏ chung hạnh hạnh tốt ác.

5. Không có hạnh hạnh tốt ác nghiệp cảm quả dị thực, đây chê bai quả tà kiến, thấy khổ thì dứt.

6. Không có thế gian này.

7. Không có thế gian kia ở đây chê bai có cả nhân quả, thấy khổ dứt tập).

Luận Bà-sa giải thích rằng: Hỏi đời khác là không hiện thấy chê bai không thể như vậy, đây là hiện đời thấy, vì sao nói không? Đáp: Các ngoại đạo kia vô minh làm mờ mắt việc hiện thấy cũng bác bỏ, không nên trách người vô minh người ngu mù rơi xuống hầm, hố. Lại có thuyết nói các ngoại đạo kia chỉ chê bai nhân quả, không chê bai pháp thế, không có đời này nghĩa là không có đời này làm nhân cho đời khác, hoặc không có đời này làm quả cho đời khác. Không có đời khác nghĩa là không có đời khác làm nhân cho đời này, hoặc không có đời khác làm quả cho đời này.

8. Không có mẹ.

9. Không có cha (hai trường hợp này là tà kiến chê bai nhân) luận Tỳ-Bà-sa giải thích: Hỏi: cha mẹ ở thế gian đều hiện thấy, vì sao ngoại đạo kia chê bai là không có? Đáp: Giải thích thứ nhất đồng như trước, là một giải thích, có thuyết nói các ngoại đạo kia chê bai không có cha mẹ, chiêu cảm ra con, không chê bai thể kia. Hoặc có thuyết nói các ngoại đạo kia chê bai nghĩa cha mẹ, không chê bai thể kia (nếu tìm nhân khổ mà chê bai là dứt thấy tập, nay chê bai nhân không tìm nhân khổ mà chê bai là thấy khổ thì dứt, như giới cấm thủ v.v...).

10. Không có hữu tình hóa sinh, luận Bà-sa giải thích rằng: Có các ngoại đạo nói rằng: Các hữu tình sinh nhân hiện tại các sự tinh huyết v.v... không có trường hợp chẳng có nhân duyên mà bỗng nhiên sinh. Thí như nẩy mầm chắc chắn do hạt giống nước, lửa, thời tiết, không có trường hợp không có nhân duyên mà bỗng nhiên sinh được, cho nên chắc chắn không có hữu tình hóa sinh. Hoặc có thuyết nói hữu tình hóa sinh nghĩa là Trung hữu, không có đời này đời khác, chê bai không sinh mà có, không có hữu tình hóa sinh chê bai không có Trung hữu v.v... có nhiều giải thích, ở đây cũng có thể chê bai cả nhân quả.

11. Thế gian không có Sa-môn, hoặc Bà-la-môn, hoặc A-la-hán, đây tà kiến chê bai bậc Thánh, thấy đạo thì dứt. Luận chép: Kinh ấy trình bày đầy đủ, cho đến thâm nhiếp lời nói sau, tổng kết rất dễ hiểu, luận Bà-sa v.v... chê bai diệt tà kiến, luận ấy có nói rộng.

